

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM PHÚC KRÔNG PẮK THUỘC CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM PHÚC KRÔNG PẮK.
2. Địa chỉ: 119-121, đường Giải Phóng, Thôn Phước An 9, Xã Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Từ 7h00 đến 20h00, hàng ngày
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

ST T	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Bảo Ngọc	008621/ĐL- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa.	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, Bác sĩ - Trưởng bộ phận chuyên môn Nhi khoa– Khám, chữa bệnh Nhi khoa.		
I. PHÒNG KHÁM NỘI – CẤP CỨU							
1	Trần Thị Thảo	003555/PY- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội.	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Bác sĩ Trưởng bộ phận chuyên môn phòng khám Nội –		

					Cấp cứu . Khám chữa bệnh Nội khoa – Cấp cứu. Bác sỹ - Thực hiện nhiệm vụ Siêu âm – Đọc kết quả điện tim		
2	Hà Thị Thảo	010366/ĐL - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Bác sĩ – Khám chữa bệnh Nội khoa – Cấp cứu. Thực hiện nhiệm vụ tư vấn tiêm chủng.		
3	Dương Trần Hiếu	009657/BD- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Bác sĩ – Khám chữa bệnh Nội khoa – Cấp cứu. Thực hiện đọc kết quả điện tim		
4	Y Zet Kriêng	008183/ĐL- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Bác sĩ – Khám chữa bệnh Nội khoa – Cấp cứu. Thực hiện đọc kết quả điện tim		Báo tăng từ 10/09/2026
5	Nguyễn Thị Lý	002172/ĐNO- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa – Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng quát.	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Bác sĩ – Khám chữa bệnh Nội khoa – Cấp cứu. Thực hiện đọc kết quả điện tim		Báo tăng từ 15/09/2026
5	Đỗ Văn Huy	001012/ĐL- CCHN.	Khám bệnh, chữa bệnh Nội.	Không toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00 T6, T7, CN	Bác sĩ CKII – Khám chữa bệnh Nội khoa – Cấp	Phòng khám đa khoa Tâm Phúc Ea Kar,	

					cứu. Thực hiện đọc kết quả điện tim	Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5	
6	Cao Thị Huế	000975/ĐL- GPHN	Chuyên khoa Nội khoa.	Không toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00 CN	Bác sĩ – Khám chữa bệnh Nội khoa – Cấp cứu.	Trường Đại học Tây Nguyên, Nguyên từ 7h00 – 11h30 và 13h30 – 17h00, T2, T3, T4, T5, T6 , T7	
7	Nguyễn Thị Hồng Duyên	010581/ĐL- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội.	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Bác sĩ – Khám chữa bệnh Nội khoa – Cấp cứu.	Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên từ 7h00 – 11h30 và 13h30 – 17h00, T2, T3, T4, T5, T6 và các ngày trực	Thay đổi thời gian làm việc từ 15/09/2026
8	Nguyễn Hạnh My	000117/ĐL- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp	Không toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00 T7, CN và các ngày nghỉ	Bác sĩ – Khám chữa bệnh Nội khoa – Cấp cứu.	Trường Đại học Tây Nguyên, từ 7h00 – 11h30 và 13h30 – 17h00, T2, T3, T4, T5, T6	
9	Nguyễn Thanh Hiệp	008995/ĐL- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội.	Không toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00 T7, CN và các ngày nghỉ	Bác sĩ – Khám chữa bệnh Nội khoa – Cấp cứu. Thực hiện nhiệm	Trường Đại học Tây Nguyên, từ 7h00 – 11h30 và 13h30 –	

					vụ Đọc kết quả điện tim	17h00, T2, T3, T4, T5, T6	
10	Nguyễn Văn Viên	001762/ĐL- GPHN	Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	Không toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00 T7, CN và các ngày nghỉ	Bác sĩ – Khám chữa bệnh Nội khoa – Cấp cứu. Thực hiện nhiệm vụ Đọc kết quả điện tim	Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên từ 7h00 – 11h30 và 13h30 – 17h00, T2, T3, T4, T5, T6 và các ngày trực	
11	Tưởng Thị Luyến	000580/BP- CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Điều dưỡng viên phòng khám Nội.		
12	Nguyễn Thị Sương	001485/ĐL- GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Điều dưỡng viên phòng khám Nội.		
14	Nguyễn Thị Kiều Trang	001828/ĐNA- GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Điều dưỡng viên phòng khám Nội.		

II. PHÒNG KHÁM NGOẠI – TIỂU PHẪU

1	Bùi Tiến Hậu	002768/ĐNO- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa – Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình.	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7	Bác sĩ CKI – Trưởng bộ phận chuyên môn Ngoại khoa – Tiểu phẫu: Khám chữa bệnh	Phòng khám đa khoa Tâm Phúc Ea Kar, 7h00 – 20h00, CN	
---	--------------	---------------------	--	---	---	--	--

					Ngoại khoa – Tiểu phẫu.		
2	Vũ Hoàng Nam	002574/ĐNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa – Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình.	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6 T7, CN	Bác sĩ CKI – Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa – Tiểu phẫu.		
3	Phạm Trọng Vượng	016245/NA-CCHN	Khám chữa bệnh Ngoại khoa.	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Bác sỹ - Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa – Tiểu phẫu.		
5	Đào Anh Nguyên	008050/ĐL-CCHN	Khám chữa bệnh Ngoại khoa.	Không toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T7, CN và các ngày nghỉ	Bác sĩ CKI – Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa – Tiểu phẫu.	Trung tâm y tế huyện Cư M'Gar Sáng: 07h00-11h30 và chiều: 13h30-17h00, T2, T3, T4, T5, T6 và các ngày trực	
6	Nguyễn Thành Nam	009841/ĐL-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Không toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T7, CN và các ngày nghỉ	Bác sĩ CKI – Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa – Tiểu phẫu.	Bệnh viện đa khoa Buôn Ma Thuột 7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6	
7	Đinh Thị Oanh	0006245/ĐL-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5; T6, T7, CN	Điều dưỡng viên phòng khám Ngoại.		

			BYT-BNV Ngày 27/05/2015.				
8	Lê Thị Như Phượng	044585/HCM- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Điều dưỡng phòng khám Ngoại		

III. PHÒNG KHÁM SẢN PHỤ KHOA

1	Phạm Thị Hà Anh	002780/ĐNO- CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa – Bổ sung Chuyên khoa Sản Phụ Khoa	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Bác sĩ CKI – Bác sĩ – Trưởng bộ phận chuyên môn Phụ Sản. Khám chữa bệnh Phụ Sản – Thực hiện nhiệm vụ Siêu âm.		
2	Vũ Thị Thanh Hòa	000468/ĐL- GPHN	Chuyên khoa Sản phụ khoa	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Bác sĩ Khám chữa bệnh Phụ Sản		
3	Nguyễn Thị Như Quỳnh	004935/ HCM- GPHN	Chuyên khoa Sản phụ khoa	Không toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, Các ngày nghỉ	Bác sĩ Khám chữa bệnh Phụ Sản	Phòng khám Đa khoa Y Dược Ban Mê Sáng: 7h- 11h30, Chiều: 13h30- 17h từ thứ Hai đến Chủ nhật (theo sự phân công của lãnh đạo PK)	

4	Trần Thị Ngọc Quỳnh	008531/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh.	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Nữ hộ sinh phòng khám Phụ Sản.		
---	---------------------	----------------	---	---	--------------------------------	--	--

IV. PHÒNG KHÁM NHI

1	Bảo Ngọc	008621/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa.	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Bác sĩ - Trưởng bộ phận chuyên môn Nhi khoa – Khám, chữa bệnh Nhi khoa – Khám sàng lọc và Tư vấn tiêm chủng		
2	H Vy Na Kbuôr	010413/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Bác sỹ - Khám, chữa bệnh Nhi khoa.		
3	Lương Thị Hoa	009062/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Bác sỹ - Khám, chữa bệnh Nhi khoa.		
4	Nguyễn Thành Nam	009995/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Không toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T7, CN và các ngày nghỉ	Bác sỹ - Khám, chữa bệnh Nhi khoa.		
5	Lang Văn Sao	003094/ĐNO-CCHN	Khám chữa bệnh Nhi khoa	Không toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T7, CN và các ngày nghỉ	Bác sỹ - Khám, chữa bệnh Nhi khoa.	Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên, T2, T3, T4, T5, T6 7h00 – 11h30; 11h30-	

						17h00. Tham gia trực và làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo bệnh viện.	
6	Đinh Thị Thanh Nga	011092/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Điều dưỡng viên phòng Nhi .		

V. PHÒNG KHÁM YHCT

1	Lý Thị Bình	1973/NT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền.	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Bác sĩ – Trưởng bộ phận chuyên môn Y học cổ truyền. Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Y học cổ truyền.		
2	Đỗ Quang Trọng	0005007/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền.	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Y học cổ truyền.		
3	Chu Thị Kiên	0006317/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền.	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Y học cổ truyền.		Báo tăng từ 15/09/2026
4	Nguyễn Thị Tiền	008224/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y Học Cổ Truyền.	Không toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T7, CN	Bác sĩ – Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Y học cổ truyền.	Trung tâm y tế huyện Krông Pắc, Sáng: 07h00-11h30 và chiều:	

						13h30-17h00, T2, T3, T4, T5, T6 và các ngày trực	
5	Trần Thị Thùy Dung	010059/ĐL- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y Học Cổ Truyền.	Không toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T7, CN	Bác sĩ CKI – Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Y học cổ truyền.	Trung tâm y tế huyện Krông Pắc, Sáng: 07h00-11h30 và chiều: 13h30-17h00, T2, T3, T4, T5, T6 và các ngày trực	
6	Nguyễn Thanh Phương	009868/ĐL- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y Học Cổ Truyền.	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Y sỹ y học cổ truyền.		
7	Nguyễn Thị Hồng Hoa	006708/ĐL- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y Học Cổ Truyền.	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Y sỹ y học cổ truyền.		
8	Phạm Văn Thiện	010910/ĐL- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y Học Cổ Truyền.	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Y sỹ y học cổ truyền.		
9	Vi Thị Nga	001924/ĐL- GPHN	Y học cổ truyền	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Y sỹ y học cổ truyền.		
10	Cù Hoài Ân	001680/ĐL- GPHN	Y học cổ truyền	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Y sỹ phòng y học cổ truyền .		

11	Puih Plen	000043/BP-GPHN	Điều dưỡng.	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Điều dưỡng phòng YHCT.		
12	Nguyễn Thị Hoài Thu	002309/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Điều dưỡng phòng y học cổ truyền .		
13	Nguyễn Thị Bích Ngân	003695/PY-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ y tế và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Y sỹ phòng y học cổ truyền .		

VI. XÉT NGHIỆM

1	Đỗ Thị Mỹ Nga	000038/GL-GPHN	Xét nghiệm y học.	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7,CN	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học - Người phụ trách An toàn sinh học trong phòng xét nghiệm, Trưởng phòng xét nghiệm- Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm.		
---	---------------	----------------	-------------------	--	--	--	--

2	La Văn Ba	000272/ĐL - CCHN	Phòng xét nghiệm.	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Cử nhân xét nghiệm - Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm.		
3	Nguyễn Thị Thiên Hương	000319/ĐNO- GPHN	Xét nghiệm y học	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Cử nhân xét nghiệm - Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm.		

VII. CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

1	Nguyễn Thị Hương An	009622/ĐL- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Bác sĩ CKI – Người phụ trách bộ phận Phòng Chẩn đoán hình ảnh -Thực hiện nhiệm vụ Chẩn đoán hình ảnh.		
2	Trang Thái Hòa	000713/ĐI- CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Bác sỹ - Thực hiện nhiệm vụ Chẩn đoán hình ảnh.		
3	Nguyễn Cát Vũ	014886/HCM- GPHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Bác sỹ - Thực hiện nhiệm vụ Chẩn đoán hình ảnh.		
4	Nguyễn Văn Nhật	010113/ĐI- CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Bác sỹ - Thực hiện nhiệm vụ Chẩn đoán hình ảnh.		

5	Đặng Minh Hoàng	004638/ĐL-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội.	Không toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T4	Bác sỹ - Thực hiện nhiệm vụ Siêu âm.	Phòng khám đa khoa Tâm Phúc Ea Kar, Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T5, T6, T7, CN	
6	H Lat Niê	008794/ĐL-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.	Không toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T7, CN và ngày nghỉ bù, nghỉ trực	Bác sỹ - Thực hiện nhiệm vụ Siêu âm.	Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên, Sáng: 07h00-11h30 và chiều: 13h30-17h00, T2, T3, T4, T5, T6 và các ngày trực	
7	Nguyễn Duy Phương	009554/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Không toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, Các ngày nghỉ	Bác sỹ - Thực hiện nhiệm vụ Siêu âm	Bệnh viện trường Đại học Tây nguyên, Sáng: 07h00-11h30 và chiều: 13h30-17h00, T2, T3, T4, T5, T6 và các ngày nghỉ theo phân công trực	
8	Y Duan Niê	010258/ĐL-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y.	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Kỹ thuật viên kỹ thuật hình ảnh y học – Thực hiện nhiệm vụ X- quang.		

VIII. TIÊM CHỦNG

1	Lê Thị Mỹ Châu	007025/ĐL-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV Ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Y sỹ Phụ trách tư vấn và sàng lọc tiêm chủng.		
2	Châu Thị Thịnh	003515/ĐL-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Điều dưỡng viên phòng tiêm chủng.		
3	Nguyễn Thị Diễm	001597/ĐL-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7, CN	Điều dưỡng viên phòng tiêm chủng.		

Ghi chú: Phòng khám sắp xếp nhân lực làm việc đúng theo bộ luật Lao động, 08 giờ/ngày, 06 ngày/tuần. Thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo Phòng khám sắp xếp

Krông Pắc, ngày 15 tháng 09 năm 2026

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
GIÁM ĐỐC**



PHÓ GIÁM ĐỐC
Bảo Ngọc